

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 01/10/2019

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Tài và ông Lê Đình Thọ.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST ngày 11/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, TT C, huyện C, Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Anh S, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, TT C, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2019 và bản tự khai nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày: Chị và anh S chung sống với nhau từ năm 1989, hôn nhân tự nguyện và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Cưới nhau xong vợ chồng ở riêng. Đến ngày 15/4/2004 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C. Quá trình chung sống luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong công việc làm ăn của gia đình. Chị đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn, nhưng vì điều kiện gia đình chị phải đi làm ăn xa để nuôi con ăn học nên không ở nhà chờ giải quyết được. Tháng 4/2017, anh S còn bịa đặt ghen tuông, chửi bới, đe dọa chị cả ngày lẫn đêm. Anh S

ghen cả chị với con trai và cầm dao chém đứt gân chân của con phải đi cấp cứu ở bệnh viện vào tháng 6/2017. Công an huyện Cẩm Thủy đã bắt anh S giam 9 ngày, sau đó anh biết sai xin vợ con tha thứ không truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn, anh S không thay đổi vẫn tiếp tục luôn đe dọa đến tính mạng chị. Chị tiếp tục làm đơn xin ly hôn, khi giải quyết ở UBND thị trấn anh S đã ký vào biên bản nhất trí ly hôn. Anh S đánh đuổi chị, chị không dám ở nhà nên phải đi thuê chỗ khác để ở từ đầu năm 2018 và sống ly thân đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Lê Duy H, sinh ngày 10/10/1989 và Lê Duy Q, sinh ngày 02/10/1999. Các con đã đủ tuổi thành niên, nguyện vọng ở với bố hay với mẹ là tùy con. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Anh S: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh S không có mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo. Tại biên bản xác minh với tổ dân phố và chính quyền địa phương được biết: Anh S, có hộ khẩu tại tổ dân phố Q, thị trấn C, huyện C, Thanh Hóa. Anh vẫn có mặt tại địa phương, nhưng thỉnh thoảng anh đi đâu, làm gì đó vài ngày rồi lại về. Anh đi đâu, làm gì và về lúc nào chính quyền địa phương cũng không biết. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được thông báo giấy triệu tập nhưng anh S không hợp tác chấp hành. Do đó, Tòa án tiến hành lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Công an thị trấn; đồng thời, thực hiện thủ tục niêm yết công khai văn bản cần tổng đạt theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật TTDS đối với anh S.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147 – BLTTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị H ly hôn anh S.

Về con chung: Các con của chị H và anh S là: Lê Duy H, sinh ngày 10/10/1989 và Lê Duy Q, sinh ngày 02/10/1999. Các con đã thành niên, nguyện vọng muốn ở với bố hay với mẹ là tùy con. Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Đặng Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn anh Lê Anh S trú tại: Tổ dân phố Q thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa. Kết quả xác minh với công an Thị trấn Cẩm Thủy, anh S có địa chỉ như trên là đúng thực tế, nhưng thỉnh thoảng anh có đi đâu, làm việc gì đó vài ngày rồi lại về. Anh S đi không khai báo cho chính quyền địa phương biết. Căn cứ vào khoản 3 điều 40; điểm b khoản 2 điều 277 của BLDS năm 2015 và điểm e khoản 1 điều 192 của BLTTDS thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao thì xác định nơi cư trú của bị đơn là tổ dân phố Q thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: anh Lê Anh S đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Các thủ tục tố tụng đã được đã tiến hành đảm bảo theo quy định tại khoản 5 điều 177 và điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227- Bộ luật TTDS. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

Bị đơn không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết

hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 – Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh S phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong công việc làm ăn, anh S ghen tuông chửi bới, đe dọa chị. Anh S còn ghen cả chị với con trai của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu của chị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điều 51 và điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Duy H, sinh ngày 10/10/1989 và Lê Duy Q, sinh ngày 02/10/1999. Các con đã thành niên, nguyện vọng muốn ở với bố hay với mẹ là tùy con. Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 96, điểm b khoản 2 điều 227 và điều 273 Bộ luật TTDS. Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban tH vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đặng Thị H

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Lê Anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Duy H, sinh ngày 10/10/1989 và Lê Duy Q, sinh ngày 02/10/1999. Các con đã thành niên, nguyện vọng muốn ở với bố hay với mẹ là tùy con. Chị H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006038, ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm thủy.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thủy.
- UBND thị trấn Cẩm Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

